

**Phụ lục số II**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Tên Công ty đại chúng: Công ty CP May Phương Đông  
**Năm báo cáo 2013**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần May Phương Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301446687
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 36.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 934 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.38945729
- Số fax: 08.38940328
- Website: www.pdg.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty CP May Phương Đông là xí nghiệp được tách ra từ phân xưởng may tại Gò Vấp thuộc xí nghiệp May Bình Minh theo quyết định số 505/CNN-TCLĐ ngày 31 tháng 12 năm 1988 lấy tên xí nghiệp may Phương Đông.

Ngày 29 tháng 04 năm 1993 Bộ trưởng Bộ công nghiệp nhẹ đổi tên thành Công ty CP May Phương Đông theo quyết định số 421/CNN-TCLĐ ngày 29 tháng 04 năm 1993 trực thuộc Bộ công nghiệp nhẹ và là thành viên của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.

Kể từ ngày 29 tháng 04 năm 1993 Công ty CP May Phương Đông trở thành đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam với chức năng chính là Sản xuất kinh doanh và Xuất nhập khẩu trực tiếp trong lĩnh vực may mặc. Công ty không ngừng mở rộng thị trường và khẳng định thương hiệu, sản phẩm áo T-shirt, Polo shirt, quần áo thời trang nữ chiếm ưu thế của doanh nghiệp trên thị trường trong nước với nhãn hiệu F.house và Wrap-U. Các thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Châu Âu, Châu Á.....

Bắt đầu từ năm 1999 Công ty không ngừng đầu tư mới về chiều rộng và chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực sản xuất năm 2003 & 2004 được bầu là doanh nghiệp tiêu biểu của Ngành Dệt may Việt Nam, có năng lực cạnh tranh cao.

Được chuyển thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 135/2004/QĐ-BCN ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, mua bán hàng may mặc, nguyên phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, thuốc nhuộm và các sản phẩm ngành dệt may. Mua bán hàng công nghệ thực phẩm, nông lâm hải sản, thủ công mỹ nghệ, phương tiện vận tải, ô tô, xe máy, trang thiết bị văn phòng, thiết bị tạo mẫu thời trang, vật liệu điện, điện tử, cao su và các sản phẩm bằng cao su, giấy, bìa giấy và sản phẩm làm bằng bột giấy, thủy tinh, sắt thép và các sản phẩm làm bằng sắt thép, kim loại màu, máy móc thiết bị cơ khí, dụng cụ quang học đo lường, y tế, đại lý kinh doanh xăng dầu. Đại lý ký gởi vật tư, hàng hóa. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp và hạ tầng dân dụng.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trụ sở Công ty CP May Phương Đông và khu A: 934 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh

+ Khu B: 22/14 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

##### - Mô hình quản trị.

Công ty CP May Phương Đông hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,5% vốn điều lệ.

#### 5. Định hướng phát triển

##### - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng tỷ lệ; duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Công ty bền vững.

##### - Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

**Về ngành nghề kinh doanh:** Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng trên cơ sở:

+ Chuyển hướng mạnh sang kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB); chủ động nguồn NPL và mẫu mã để phát triển kinh doanh nội địa và phục vụ kinh doanh FOB xuất khẩu.

**Về thị trường:** Giữ thế vững về 2 thị trường xuất khẩu: Hoa Kỳ và EU; từng bước mở rộng sang thị trường Nga, Nhật .....; đồng thời quan tâm phát triển thị trường nội địa

**Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp:** Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**Về chính sách đối với người lao động:** Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao chế độ phúc lợi để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

##### - Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

#### 6. Các rủi ro:

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.
- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.
- Chính sách về đầu tư, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chông chéo, thủ tục phức tạp nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và cơ hội kinh doanh.
- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo mới tăng chi phí.
- Tình hình lạm phát, giá nhân công ngày càng tăng rất cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.
- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyển giá ra ngoài nước.

## II/ Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:** Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

STT	Diễn giải	ĐVT	KH 2013	Thực hiện năm 2013	So với KH
1	Giá trị SXCN	Trđ	150.000	62.000	41%
2	Tổng doanh thu	Trđ	390.000	190.895	49%
3	Khấu hao TSCĐ	Trđ	7.500	6.875	92%
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	13.200	9.065	69%
5	Nộp ngân sách	Trđ	11.800	12.974	110%
6	Lao động	Người	1.800	1.461	81%
7	Thu nhập	1.000 đ	5.000	5.000	100%

### - Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua

+ Năm 2013 là năm đặc biệt khó khăn cho ngành kinh tế Việt Nam nói chung và ngành dệt may nói riêng, do ảnh hưởng lớn từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã giảm hẳn sức tiêu thụ sản phẩm dệt may và thời trang. Trong nước tình hình khủng hoảng tài chính tiền tệ và bất động sản cũng kéo theo nhiều ngành kinh doanh khác không tăng trưởng; Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ để phục hồi và vực dậy các ngành nghề kinh doanh nhưng vẫn còn chưa đủ sức và chưa đảm bảo bền vững.

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vẫn tăng mạnh, như: chi phí điện, nước, xăng dầu- vận chuyển, bao bì, chi và đặc biệt là chi phí nhân công tăng mạnh do việc tăng lương tối thiểu của nhà nước dẫn đến trích nộp BHXH tăng cao (120% so cùng kỳ). Chi phí tăng xuất nhập khẩu cũng tăng cao do tình hình các loại phí đại lý, phí giao nhận, phí chứng từ... đã bị phía nhà cung cấp nước ngoài (đặc biệt là Trung Quốc) đẩy sang thu đầu bên nước nhập khẩu.

+ Nguồn nguyên phụ liệu chính vẫn còn phụ thuộc nhập khẩu từ Trung Quốc và một số nước Asean... chiếm đến 60% tổng giá trị, còn trong nước mới chỉ chủ động nguồn nguyên phụ liệu khoảng 40% giá trị nguyên phụ liệu trên sản phẩm như: một số ít vải polyester, gòn, chỉ may, dây kéo, bao bì....

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

St t	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Phú Cường	CT.HĐQ T	1970	Thạc Sỹ Kinh tế		558	15.5%	-Đại diện vốn nn
2	Hoàng Thu Hà	TV.HĐQ T/TGD	1962	Cử nhân kinh tế	20/9 Đồng Xoài, P 13, Q.Tân Bình, Tp HCM	524.250	14.56 %	-Đại diện vốn nn -Vốn cá nhân
3	Lê Thị Thanh	TV.HĐQ T/P.TGD	1970	Cử nhân kinh tế	C5 Chợ Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, Tp HCM	68.130	1.89%	-Đại diện vốn nn -Vốn cá nhân
4	Vũ Đức Giang	TV.HĐQ T	1954	Cử nhân kinh tế	259/31CMT8,P7,Q Tân Bình-TP.HCM.	1.174.6 20	32.63 %	
5	Nguyễn Văn Học	TV.HĐQ T	1962	Thạc sỹ QTKD	227 Nguyễn Văn Đậu Q. Bình Thạnh, TP HCM	97.530 %	2.71%	
6	Tôn Nữ Bích Thuận	Kế toán trưởng	1959	Cử nhân kinh tế	61/5 Nguyễn Thượng Hiền, P. 5, Q. Bình Thạnh,TP.HCM	7.920	0.22%	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm có 01 sự thay đổi trong ban điều hành Ông Phạm Phú Cường CT.HĐQT từ tháng 05/2013.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tổng số lao động trong năm 2013 là 1.461 trong đó số lao động gián tiếp là :230, lao động trực tiếp là :1.231

- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Công ty CP Bất động sản Dệt may Việt Nam trị giá 3.480.000.000 đồng, Công ty CP Đầu tư và phát triển Bình Thăng : 4.323.600.000đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 3. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	206,908,339,884	137.167.730.944	-33.7%
Doanh thu thuần	247,551,712,223	190.688.267.379	-23.0%
Lợi nhuận trước thuế	10,712,322,418	9.065.365.004	-15.4%
Lợi nhuận sau thuế	8,519,798,901	6.370.796.683	-25.2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%	12%	-25.0%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	1,40	0.79	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			Lần
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,23	0.64	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			Lần
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0.6	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,71	1.48	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	6,21	9.66	
+ Vòng quay hàng tồn kho:			Lần
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân	1,20	1.39	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Dt thuần	3,44	3.34	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	15,30	11.51	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	4,12	4.64	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,20	4.06	
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	23,67	17.7	

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 3.600.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông( chuyển nhượng tự do)
- Vốn điều lệ : 36.000.000.000 đồng

##### b) Cơ cấu cổ đông:

- 01 cổ đông nhà nước: Tập đoàn Dệt may Việt Nam nắm giữ : 918.000 cổ phần, tương ứng 25,50% vốn điều lệ
- 138 cổ đông là cá nhân khác nắm giữ 2.682.000 cổ phần, tương ứng 74,50% vốn điều lệ. Trong đó: 03 cổ đông lớn nắm giữ: 49,84%.
- Không có cổ đông nước ngoài.

##### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

##### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

##### e) Các chứng khoán khác: Không.

### III / Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### - Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty

Năm 2013 là một năm đặc biệt khó khăn đối với công ty nên đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều không tăng so với cùng kỳ và không đạt so với kế hoạch đề ra. Năm 2013 là năm mà số lượng đơn hàng và hàng hóa kinh doanh bán đứt (FOB) giảm mạnh, nhiều khách hàng chuyển sang gia công và có thời điểm công ty phải nhận cả đơn hàng gia công nội địa để đảm bảo việc làm cho người lao động- Ban điều hành công ty đã nghiêm túc kiểm điểm về kết quả này.

##### - Những tiến bộ công ty đã đạt được .

+ Tiếp tục cải thiện đời sống cho người lao động, tạo nguồn thu nhập ổn định cho CBCNV với mức thu nhập được nâng 5 triệu đồng năm 2013 ( so với 4,5 triệu đồng năm 2012)

+ Cải thiện điều kiện môi trường làm việc, duy trì đảm bảo hệ thống xử lý nước thải cho 2 khu A& B

+ Tiếp tục kiện toàn khâu tổ chức, đẩy mạnh công tác cải tiến và sắp xếp lao động ở các xí nghiệp. Nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ CB quản lý, nâng cao tay nghề cho công nhân.

+ Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị kịp thời phục vụ sản xuất góp phần đảm bảo tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm; Chuyển đổi và quy hoạch mặt hàng đặc biệt đầu tư và sản xuất thành công mặt hàng Veston Nam.

+ Giữ được đội ngũ lao động có kinh nghiệm, tay nghề và đoàn kết gắn bó với Công ty. Công ty vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động thể hiện qua: Tăng mức lương tối thiểu mới của nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN, xét khen thưởng với nhiều hình thức: Thưởng danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD, thưởng cuối năm( tháng 13) bằng 2.2 lần lương bình quân...

+ Tiếp tục đầu tư phát triển kinh doanh nội địa theo từng bước vững chắc bằng việc cùng cố tổ chức bộ máy, phát triển mạng lưới tiêu thụ, đầu tư vào nguồn nhân lực, mẫu mã và xây dựng hình ảnh , thương hiệu...

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản(xem)

Tổng tài sản của Công ty là: 137.167.730.944 tỷ đồng, giảm 33,71% cùng kỳ. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là: 57,8 tỷ đồng, giảm 61.8% so cùng kỳ là do công nợ phải thu của khách hàng giảm mạnh. Tài sản dài hạn là: 79,3 tỷ đồng, tăng 43% so cùng kỳ là do tăng tài sản cố định khi Công ty đầu tư chuyên thiết bị sản xuất Veston nam.

- Trong cơ cấu tài sản Công ty không có tài sản xấu.

### b) Tình hình nợ phải trả: (xem)

- Tình hình nợ hiện tại là: 81.811.721.267 đồng, giảm 45.9% so cùng kỳ. Trong đó: Nợ ngắn hạn là: 73,3 tỷ đồng, giảm 37,4% so cùng kỳ và nợ dài hạn 8,5 tỷ cũng giảm 80,1% so cùng kỳ. Được đánh giá là Công ty đã thanh toán đúng hạn đến các khoản vay vốn và các khoản phải trả cho người bán, không chiếm dụng vốn, tạo sự uy tín trong giao dịch cung ứng kịp thời vốn và nguyên phụ liệu cho sản xuất.

- Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, về ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh của Công ty và ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Hệ thống quản lý chất lượng-ISO 9001 và trách nhiệm xã hội -8000 được duy trì và liên tục cải tiến; trong năm đã đánh giá đạt sự công nhận WRAP- mộ hệ thống tích hợp các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội và tuân thủ pháp luật phổ biến của các doanh nghiệp may mặc.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2014 của Công ty như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014
1	Giá trị SXCN	Trđ	150.000
2	Tổng doanh thu	Trđ	385.000
3	Khấu hao TSCĐ	Trđ	9.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	13.500
5	Nộp ngân sách	Trđ	4.400
6	Lao động	Người	2.150
7	Thu nhập	1.000đ	5.500

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

## IV/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tuy kết quả doanh thu không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu hết mình của toàn thể CBCNV trong năm qua, nhất là việc tập trung quản lý giá thành toàn diện ( hợp lý hóa các chi phí, giảm hao hụt trong sản xuất,...v.v...)

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT nhận định rằng Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ của mình với rất nhiều khó khăn trong năm 2013. Mặc dù kết quả SXKD cả năm chưa đạt như kỳ vọng, nhưng HĐQT đã

nhất trí ghi nhận sự cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn thể công nhân lao động.

HDQT cũng đánh giá cao Ban điều hành đã xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cánh bộ quản lý đoàn kết gắn bó, có ý thức trách nhiệm và niềm tin vào sự phát triển của Công ty nhất là việc TGD đã mạnh dạn tổ chức lại nhân sự tại các bộ phận trực thuộc, tập trung mọi nguồn lực cho SXKD, chấn chỉnh lại cung cách quản lý, giao quyền hạn nhiều hơn cho các bộ phận quản lý trên cơ sở tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014 được dự báo là năm tiếp tục còn nhiều khó khăn do thị trường Châu Âu vẫn trong tình trạng khủng hoảng nợ công nên giảm hẳn nhu cầu tiêu thụ sản phẩm; Nhà nước vẫn đang nỗ lực bằng biện pháp khắc phục lạm phát nhưng giá cả vẫn trong xu hướng tăng, nhất là các yếu tố đầu vào: Điện, xăng dầu, chi phí vận chuyển, chi phí nhân công.... Tuy nhiên, tình hình thị trường Hòa Kỳ và Nhật Bản đã dần dần hồi phục... đây là một thời cơ lớn để Công ty phát huy thế mạnh để kinh doanh. Những cơ hội và thách thức trên, đòi hỏi Công ty phải năng động và linh hoạt trong mọi tình huống để đưa ra các biện pháp đột phá trong quản lý, điều hành quyết liệt nhằm vượt qua thách thức, tiếp tục đem lại hiệu quả kinh doanh cao trong năm 2014.

### V/ Quản trị công ty

#### Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

St t	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Phú Cường	CT.HĐQ T	1970	Thạc sỹ kinh tế		558.000	15.5%	-Đại diện vốn nn
2	Hoàng Thu Hà	TV.HĐQ T/TGD	1962	Cử nhân kinh tế	20/9 Đồng Xoài, P 13, Q.Tân Bình, Tp HCM	54250.2 50	14.56 %	-Đại diện vốn nn -Vốn cá nhân
3	Lê Thị Thanh	TV.HĐQ T/P.TGD	1970	Cử nhân kinh tế	C5 Chợ Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, Tp HCM	68.130	1.89%	-Vốn cá nhân
4	Vũ Đức Giang	TV.HĐQ T	1954	Cử nhân kinh tế	259/31CMT8,P7,Q Tân Bình-TP.HCM.	1.174.6 20	32.63 %	TV không điều hành
5	Nguyễn Văn Học	TV.HĐQ T	1962	Thạc sỹ QTKD	227 Nguyễn Văn Đậu Q. Bình Thạnh, TP HCM	97.530 %	2.71%	TV không điều hành



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban tổng giám đốc.

Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2013:

Stt	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/HĐQT-2013	11/01/2013	Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng cuối năm 2012
2	11/HĐQT-2013	18/04/2013	Công bố Quyết định tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc thay đổi nhân sự quản lý phần vốn nhà nước của tập đoàn. Ông Phạm Phú Cường trúng cử - Chủ tịch HĐQT
3	12/HĐQT-2013	10/05/2014	Tiếp tục bổ nhiệm Bà Hoàng Thu Hà - Tổng giám đốc
4	13/HĐQT-2013	08/07/2013	Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2013

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Không có

#### 1. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc Dung	Trưởng ban	1964	Đại học	207/47TCH21 P.TCH .Q.12.TP.HCM	550		
2	Phan Thanh Sơn	Ủy viên		Đại học	60 Bạch Đằng P.2 Q Tân Bình TP. HCM	13.060	0.36%	
3	Đình Phan Quang	Ủy viên	1976	Đại học	428/24 TTH2 Tổ 29 KP3A P.Tân Thới Hiệp, Q.12 TP.HCM	6.200	0.17%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động khách quan, độc lập, có mối quan hệ tốt với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động giám sát mọi hoạt động trong Công ty, nên thường xuyên được tiếp xúc trực tiếp đến các thông tin, dữ liệu tài chính, kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên của Ban kiểm soát đều được tham gia 100% các cuộc họp của HĐQT để lắng nghe thông tin và tham gia ý kiến với HĐQT về các mặt. Quản trị tài chính, điều hành SXKD, các hợp đồng kinh tế, ngoại thương và đặc biệt đã tham gia ý kiến về từng bước xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản trị và điều hành Công ty theo quy định

tại Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 26/07/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

**2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2013 như sau:
- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/ tháng
- Các thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/ tháng ( x 4 TV)
- Trưởng ban Kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng ( x 2 TV)
- Tổng cộng thù lao năm 2013 : 360.000.000 đồng/ năm
- Tổng lương, thưởng của các thành viên Ban điều hành trong năm 2013:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng ( Đ)	Ghi chú
1	Hoàng Thu Hà	Tổng giám đốc	461.112.000	71.286.000	
2	Lê Thị Thanh	Phó Tổng giám đốc	315.851.000	53.362.000	
3	Tôn Nữ Bích Thuận	Kế toán trưởng	134.771.000	23.182.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ cổ đông nội bộ/ CĐ lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Vũ Đức Giang	UVHĐQT	1.171.160	32.53	1.174.620	32.63 %	Mua bán CP

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Chấp hành theo quy định.

**II. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng các vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ “ Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP May Phương Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn “ Báo cáo tài chính Công ty CP May Phương Đông năm 2013” đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2013 và niên yết công khai tại website: [www.pdg.com.vn](http://www.pdg.com.vn), mục Quan hệ cổ đông và website: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn) của mục Công bố thông tin ; đồng thời cũng lưu trữ tại Công ty CP May Phương Đông – 934 Quang Trung, Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.

Đề nghị Quý cổ đông tham khảo theo chi dẫn nêu trên.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty**



*Hoàng Thu Hà*